TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN D1050

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

Học Kỳ 2 - Năm Học 17-18

Môn Học/Nhóm **Giáo dục thể chất 2 (BĐ) (MHC359) - Nhóm 01** Số Tín Chỉ: 1

CBGD **Nguyễn Văn Huân (H027)**

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15
1	1721012399	LÊ THANH	ĐẠT	12/10/98	C13COT2															
2	1721012506	VÕ ĐẶNG	KHA	08/07/99	C13CTT1															
3	1721012508	NGUYỄN VĂN	NGHĨA	23/03/99	C13COT1															
4	1721012511	NGUYỄN TRỌNG	MINH	13/11/99	C13COT1															
5	1721012555	PHẠM MINH	HƯỞNG	20/05/99	C13CTT1															
6	1721012639	HUỲNH VĂN	LỢI	26/06/99	C13COT2															
7	1721012649	TRẦN ĐÔNG	HỒ	02/01/99	C13COT2															
8	1721012689	PHẠM ANH	PHÚ	15/11/99	C13TDH1															
9	1721012770	NGUYỄN TRỌNG	BẰNG	14/02/99	C13CTT1															
10	1721022598	NGUYỄN QUANG	HUY	25/01/99	C13COT1															
11	1721022798	NGUYỄN ĐỨC VĂN ANH	TÚ	13/12/99	C13COT2															
12	1721023328	ĐÀM TRUNG	HIẾU	05/11/99	C13COT1															
13	1721023770	NGUYỄN HỒ	DANH	25/12/99	C13COT1															
14	1721023981	VÕ VĂN	NGÀ	02/06/99	C13COT2															
15	1721024018	ĐỖ QUỐC	KHIÊM	20/04/99	C13COT1															
16	1721024058	TĂNG VĂN	HUYNH	04/06/99	C13COT1															
17	1721024158	NGUYỄN ANH	TÚ	02/09/99	C13TDH1															
18	1721024348	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	05/09/99	C13COT1															
19	1721024349	PHẠM	THUẦN	08/09/99	C13COT1															
20	1721024768	NGUYỄN MINH	TÚ	23/05/97	C13CTT1															
21	1721024927	LÊ BẢO	ANH	25/01/99	C13COT1															
22	1721025063	ỨNG VĂN	QUY	07/09/91	C13CTT1															
23	1721052537	NGUYỄN QUỐC ANH	DANH	15/04/99	C13COT2															
24	1721052571	PHẠM NGUYỄN HOÀNG	PHI	13/07/99	C13COT2															
25	1721052628	TẠ TUẤN	HUY	24/01/99	C13CTT1															
26	1721052700	PHAN HUỲNH	TẤN	13/10/99	C13CTT1															
27	1721052708	BÙI VĂN	TUẤN	09/09/95	C13COT2															
28	1721052724	PHAN NGỌC	THÁI	26/12/99	C13COT2															

In Ngày 14/12/2017

TP. HCM, Ngày 14 tháng 12 năm 2017

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN D1050

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

Học Kỳ 2 - Năm Học 17-18

Môn Học/Nhóm **Giáo dục thể chất 2 (BĐ) (MHC359) - Nhóm 02** Số Tín Chỉ: 1

CBGD **Nguyễn Văn Huân (H027)**

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15
1	1721012359	NGUYỄN TẤN	PHÁT	29/03/99	C13DDT1															
2	1721012604	LÊ VĂN	NAM	27/06/98	C13NA1															
3	1721012619	NGUYỄN THÀNH	DUY	26/12/99	C13KXD1															
4	1721012635	VŨ ĐÌNH	HUY	05/10/99	C13DDT1															
5	1721012653	LÊ MINH	TIẾN	10/03/99	C13KML1															
6	1721012667	DƯƠNG THÀNH	NAM	24/08/99	C13DDT1															
7	1721012670	HUỲNH CÔNG	DƯƠNG	27/03/99	C13CCK1															
8	1721012674	BÙI PHƯỚC	ĐIỀN	06/10/99	C13CCK1															
9	1721022310	LÊ NHƯ	VŨ	30/12/95	C13DDT1															
10	1721023066	ĐẠO SƠN	LÂM	23/02/99	C13DDT1															
11	1721023098	NGUYỄN NGỌC	HÙNG	21/05/99	C13CCK1															
12	1721023307	VÕ NGHI	VƯƠNG	13/07/99	C13KML1															
13	1721023531	LÊ THANH	HUY	03/08/99	C13KML1															
14	1721023562	MAI THANH	DUY	10/10/99	C13DDT1															
15	1721023611	VÕ VIỆT	TOÀN	15/11/99	C13CTP1															
16	1721023657	NGUYỄN ĐẠI	HOÀNG	15/03/99	C13DDT1															
17	1721023953	TRẦN MINH	PHỤNG	02/08/99	C13KXD1															
18	1721024107	NGUYỄN SƠN	LÂM	12/10/97	C13CB1															
19	1721024334	LÊ HOÀNG	KHẢI	29/01/99	C13CB1															
20	1721024479	VÕ VĂN	HIỀN	12/07/99	C13DDT1															
21	1721025020	HOÀNG THANH	TRIỀU	17/07/98	C13DDT1															
22	1721052497	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	01/10/99	C13TA1															
23	1721052514	NGÔ VĂN	TRÔNG	26/12/99	C13KXD1															
24	1721052567	PHẠM XUÂN	VINH	28/02/98	C13KML1															
25	1721052570	LÊ VĂN	TRUNG	25/05/99	C13CCK1															
26	1721052651	NGUYỄN HỮU	NHÂN	27/07/99	C13KML1															

In Ngày 14/12/2017

TP. HCM, Ngày 14 tháng 12 năm 2017

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN D1050

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

Học Kỳ 2 - Năm Học 17-18

Môn Học/Nhóm **Giáo dục thể chất 2 (BĐ) (MHC359) - Nhóm 03** Số Tín Chỉ: 1

CBGD **Nguyễn Văn Huân (H027)**

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15
1	1721012341	LÂM THANH	TUẤN	21/09/97	C13COT1															
2	1721012581	ĐOÀN HỒ	NAM	12/11/99	C13CB1															
3	1721012612	HUỲNH THỊ THANH	XUÂN	19/01/99	C13TM1															
4	1721012626	TRƯƠNG LÊ THÁI	GIANG	11/08/99	C13TM1															
5	1721012672	HOÀNG VĂN	TOÀN	16/11/99	C13COT2															
6	1721012778	TIÊU QUỐC	HUY	19/05/96	C13TM1															
7	1721023056	HUỲNH BỬU	NGỌC	03/03/98	C13TDH1															
8	1721023481	LÊ TUẤN	THANH	26/01/99	C13LH1															
9	1721023513	NGUYỄN VĂN	NGỌC	11/09/99	C13KS1															
10	1721023626	NGUYỄN	ĐỨC	06/06/99	C13TA1															
11	1721023739	MAI ĐỨC	HƯNG	04/05/99	C13LH1															
12	1721023786	LÊ VĂN	LÀNH	22/08/99	C13TM1															
13	1721024012	TRẦN PHÚC	NGUYÊN	28/06/99	C13NA1															
14	1721024343	PHẠM NGỌC	ĐÔNG	05/09/99	C13TM1															
15	1721024515	NGUYỄN THANH	TRÀ	07/02/98	C13TC1															
16	1721024519	LÝ MINH	CƯỜNG	28/12/99	C13CCK1															
17	1721052391	NGUYỄN ĐOÀN PHÚC	HẢI	15/06/99	C13TM1															
18	1721052412	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	13/01/98	C13MK1															
19	1721052424	CAO HỒ TRUNG	NGUYÊN	15/06/99	C13TC1															
20	1721052442	VÕ THANH	BÌNH	29/09/99	C13TM1															
21	1721052462	TRỊNH CHÍ	THÀNH	04/01/99	C13TM1															
22	1721052494	NGUYỄN VIẾT	TRỌNG	12/03/95	C13NA1															
23	1721052577	BÙI TẤN	TÀI	23/11/99	C13KT2															
24	1721052588	HOÀNG THÁI	VINH	20/02/99	C13CTT1															
25	1721052623	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	23/10/98	C13COT2															
26	1721052632	NGUYỄN ĐÌNH	CHÍNH	14/01/99	C13NA1															
27	1721052690	HUỲNH MINH	TẤN	19/07/99	C13TM1															
28	1721052734	NGUYỄN HUỲNH	CƯỜNG	04/03/98	C13MK1															

In Ngày 14/12/2017

TP. HCM, Ngày 14 tháng 12 năm 2017